

Số: 2660/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chí và quy trình công nhận
“Phường - xã - thị trấn sạch”, “Phường - xã - thị trấn sạch và xanh”
và “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước”;

Căn cứ Thông báo số 4819-TB/TU ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức đợt thi đua 200 ngày Chào mừng Đại hội Đảng bộ các quận, huyện và Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Căn cứ Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch xây dựng Thành phố Xanh - Thân thiện môi trường giai đoạn 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4252/STNMT-CTR ngày 02 tháng 6 năm 2020 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tại Tờ trình số 386/TTr-TĐKT ngày 03 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí đánh giá và quy trình công nhận “Phường - xã - thị trấn sạch”, “Phường - xã - thị trấn sạch và xanh” và “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường”.

Điều 2. Căn cứ vào Bộ Tiêu chí này, Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức đoàn thể thực hiện rà soát, đánh giá phường - xã - thị trấn đạt các tiêu chuẩn và danh hiệu “Phường - xã - thị trấn sạch”, “Phường - xã - thị trấn sạch và xanh” và “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ), Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 24 quận - huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQVN TP;
- Ban Dân vận Thành ủy;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy
- Ban VHXXH, HĐND TP;
- Ban TĐ-KT (Sở Nội vụ) (05 bản);
- VPUB: PCVP/ĐT;
- Phòng ĐT, KT, VX, TH;
- Lưu: VT, (ĐT-LHT) T. 22



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Hoan



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHÍ VÀ QUY TRÌNH CÔNG NHẬN
“Phường - xã - thị trấn sạch”, “Phường - xã - thị trấn sạch và xanh”
và “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2020
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Mục đích:

- Tạo sự thi đua trong thực hiện Cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước” (sau đây gọi tắt là Cuộc vận động).

- Đánh giá, định lượng kết quả thực hiện làm cơ sở biểu dương và khen thưởng phường - xã - thị trấn thực hiện tốt Cuộc vận động.

- Hưởng ứng đợt thi đua 200 ngày Chào mừng Đại hội Đảng bộ các quận - huyện và Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

2. Đối tượng và danh hiệu công nhận:

2.1. Đối tượng đánh giá: Phường - xã - thị trấn trên địa bàn Thành phố.

2.2. Các danh hiệu công nhận:

- Phường - xã - thị trấn sạch;

- Phường - xã - thị trấn sạch và xanh;

- Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường.

3. Tiêu chí xét công nhận và thang điểm đánh giá:

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM
1	Về nội dung	80
1.1	50% khu phố trên địa bàn phường - xã - thị trấn có nhà ở sạch, xanh, thân thiện môi trường	30
1.1.1	100% hộ dân thực hiện ký cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường, không xả rác ra đường và kênh rạch.	5
1.1.2	100% hộ dân thực hiện giao rác thải cho đơn vị thu gom và chi trả phí thu gom rác thải tại khu vực có tuyến thu gom. Riêng các địa bàn chưa có tuyến thu gom, 100% hộ dân thực hiện xử lý rác thải hợp vệ sinh tại hộ gia đình.	5

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM
1.1.3	100% hộ dân giao rác đúng giờ, để rác đúng nơi quy định và có thiết bị lưu chứa rác thải.	5
1.1.4	100% nhà ở đảm bảo không lấn chiếm cửa xả, hố ga thoát nước và hệ thống sông, kênh, rạch.	5
1.1.5	30% hộ dân có trồng cây xanh, trang bị cây kiểng hoặc tạo mảng xanh trong khuôn viên nhà ở.	10
1.2	50% khu phố trên địa bàn phường - xã - thị trấn có tuyến hẻm, đường, kênh mương sạch, xanh, thân thiện môi trường	20
1.2.1	100% tuyến hẻm, đường, kênh mương không có điểm hoặc khu vực ô nhiễm do tồn đọng rác thải.	5
1.2.2	70% tuyến đường có vỉa hè ổn định trên địa bàn có quy mô phù hợp (từ 3m trở lên) được trồng cây xanh theo quy định. Đối với địa bàn có các tuyến đường có vỉa hè không phù hợp, 70% tuyến đường được tạo mảng xanh.	5
1.2.3	70% tuyến hẻm, kênh mương được trồng cây xanh, trang bị cây kiểng hoặc tạo mảng xanh.	5
1.2.4	Không có trường hợp vi phạm về xâm hại cây xanh, mảng xanh trên các tuyến hẻm, đường, kênh mương.	5
1.3	100% công sở, trường học trên địa bàn phường - xã - thị trấn sạch, xanh, thân thiện môi trường	10
1.3.1	Có xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị 19 và tuyên truyền, vận động 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện.	2
1.3.2	Công sở, trường học có ký hợp đồng thu gom rác thải với đơn vị có chức năng.	2
1.3.3	Công sở, trường học đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường tại các khu vực trước và xung quanh cơ quan, đơn vị.	3
1.3.4	Công sở, trường học có trồng cây xanh, trang bị cây kiểng, phát triển mảng xanh hoặc cải tạo mảng xanh hiện hữu trong khuôn viên.	3
1.4	100% công trình văn hóa trên địa bàn phường - xã - thị trấn sạch, xanh, thân thiện môi trường	10
1.4.1	Có trang bị thiết bị lưu chứa chất thải và đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan.	5
1.4.2	Có trồng cây xanh, trang bị cây kiểng, phát triển mảng xanh hoặc cải tạo mảng xanh hiện hữu trong khuôn viên của công trình văn hóa.	5
1.5	50% khu phố trên địa bàn phường - xã - thị trấn có cơ sở sản xuất, kinh doanh sạch, xanh, thân thiện môi trường	10

TT	TIÊU CHÍ	ĐIỂM
1.5.1	100% cơ sở sản xuất, kinh doanh có ký hợp đồng thu gom rác thải với các đơn vị có chức năng.	2
1.5.2	100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện cam kết đảm bảo giữ gìn vệ sinh môi trường tại các khu vực trước và xung quanh cơ sở.	2
1.5.3	100% cơ sở sản xuất, kinh doanh không có vi phạm trong lĩnh vực môi trường và không bị khiếu nại của người dân liên quan đến môi trường.	3
1.5.4	100% cơ sở sản xuất, kinh doanh có trồng cây xanh, trang bị cây kiềng, phát triển mảng xanh hoặc cải tạo mảng xanh hiện hữu trong khuôn viên của cơ sở.	3
2	VỀ công tác chỉ đạo thực hiện	20
2.1	Có triển khai phong trào thường xuyên	10
2.2	Có phát động, đăng ký, kiểm tra định kỳ	5
2.3	Có mô hình, giải pháp sáng kiến sáng tạo, thiết thực và có lợi ích về môi trường	5
	TỔNG	100

Trong đó:

- “**Công sở**” là bộ phận hợp thành của bộ máy nhà nước, được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc dịch vụ công, công sở bao gồm cơ quan quản lý nhà nước các cấp và các cơ quan hành chính sự nghiệp có tư cách pháp nhân công quyền nhằm thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc dịch vụ công.

- “**Công trình văn hóa**” bao gồm:

+ Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, studio truyền hình và studio radio có khán giả;

+ Bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày và các công trình khác;

+ Công trình di tích lịch sử, văn hóa;

+ Công trình vui chơi, giải trí;

+ Công viên văn hóa- nghỉ ngơi;

+ Tượng đài.

4. Nguyên tắc đánh giá và công nhận

4.1. Nguyên tắc đánh giá

- Nếu đạt đủ yêu cầu theo tiêu chí đánh giá thì chấm điểm tối đa theo thang điểm tại mục 3.

- Nếu chưa đạt đủ yêu cầu theo tiêu chí đánh giá thì chấm 0 (không) điểm.

4.2. Việc công nhận “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường” đạt chuẩn ở 3 mức:

- Mức 1: phường - xã - thị trấn được công nhận “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường” phải đạt **trên 90 điểm**.

- Mức 2: phường - xã - thị trấn được công nhận “Phường - xã - thị trấn sạch và xanh” phải đạt **từ 80 đến 90 điểm**

- Mức 3: phường - xã - thị trấn được công nhận “Phường - xã - thị trấn sạch” phải đạt **từ 70 đến dưới 80 điểm**.

Các địa phương đạt dưới 70 điểm thì không công nhận.

5. Quy trình đánh giá và công nhận:

5.1. Ủy ban nhân dân quận - huyện xét và công nhận cấp quận - huyện

a) Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức rà soát, đánh giá hiệu quả và công nhận, khen thưởng đối với phường - xã - thị trấn trên địa bàn quận - huyện.

b) Hồ sơ đề xuất công nhận, khen thưởng bao gồm:

- Văn bản tự đề xuất của phường - xã - thị trấn.
- Ý kiến của nhân dân tại phường - xã - thị trấn (nếu có).
- Ý kiến giám sát, thẩm định của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam quận - huyện.
- Báo cáo thuyết minh kết quả đạt được của đơn vị tự đề xuất (kèm theo các văn bản, hình ảnh, sản phẩm... minh họa).
- Bảng điểm tự chấm của đơn vị đề xuất theo tiêu chí và thang điểm được ban hành tại mục 3.

c) Quy trình đánh giá, công nhận:

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, Ủy ban nhân dân quận - huyện tiến hành đánh giá, thẩm định theo các bước như sau:

- Chấm điểm hồ sơ theo tiêu chí và thang điểm được ban hành tại mục 3;
- Khảo sát thực tế, thẩm định và đánh giá trong trường hợp cần thiết;
- Tổ chức họp Ban Chỉ đạo của quận - huyện (nếu có) để xem xét, công nhận.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành quyết định công nhận, khen thưởng đối với “Phường - xã - thị trấn sạch”, “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh” và “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường”.

- Ủy ban nhân dân quận - huyện lựa chọn 10% phường - xã - thị trấn đạt danh hiệu “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường” tiêu biểu đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, công nhận. Trong trường hợp “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường” được công nhận cấp quận - huyện không đủ số lượng để xác định tỷ lệ 10% tiêu biểu thì Ủy ban nhân dân quận - huyện lựa chọn 01 “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường” để đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, công nhận.

5.2. Ủy ban nhân dân Thành phố xét và công nhận cấp thành phố:

a) Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tiếp nhận các hồ sơ đề xuất và tổ chức đánh giá trình Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố thông qua để Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận, khen thưởng.

b) Hồ sơ đề xuất công nhận, khen thưởng bao gồm:

- Các hồ sơ đã được cập nhật, nộp đề xuất cấp quận huyện tại mục 5.1.

- Quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Văn bản giới thiệu đề xuất của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

c) Quy trình đánh giá, công nhận

Trên cơ sở giới thiệu đề xuất của Ủy ban nhân dân quận - huyện và các sở, ban, ngành, Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) tiến hành đánh giá, thẩm định theo các bước như sau:

- Chấm điểm hồ sơ theo tiêu chí và thang điểm được ban hành tại mục 3;

- Thẩm định hồ sơ: khảo sát thực tế, thẩm định và đánh giá trong trường hợp cần thiết;

- Ban Thi đua - Khen thưởng (Sở Nội vụ) phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, để xem xét, thống nhất danh sách đề nghị xét công nhận, lập hồ sơ trình xin ý kiến Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố.

- Trên cơ sở chấp thuận của Thường trực Ban Chỉ đạo Thành phố về danh sách đề nghị xem xét công nhận, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định công nhận, khen thưởng đối với “Phường - xã - thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường”./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ